

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HOÁ HỌC 8
TUẦN 8

- Câu 1:** Trong 16 gam CuSO_4 có bao nhiêu gam đồng?
A. 6,4. B. 6,3. C. 6,2. D. 6,1.
- Câu 2:** Hợp chất Y có 74,2% natri về khối lượng, còn lại là oxi. Phân tử khối của Y là 62 đvC. Số nguyên tử Na tỉ lệ với số nguyên tử O là:
A. 1 : 2. B. 2 : 1. C. 1 : 1. D. Kết quả khác.
- Câu 3:** Hiện tượng khi cho photpho đỏ cháy trong khí oxi là:
A. Tạo khói trắng dày đặc.
B. Photpho cháy mạnh, sáng chói, không có khói.
C. Cháy trong không khí với ngọn lửa màu xanh.
D. Cháy rất mãnh liệt, tạo ra chất khí.
- Câu 4:** Phần trăm về khối lượng của oxi trong oxit nào dưới đây là cao nhất?
A. CuO . B. ZnO . C. PbO . D. MgO .
- Câu 5:** Một loại oxit trong đó cứ 12 phần khối lượng lưu huỳnh thì có 18 phần khối lượng oxi. Công thức hóa học của oxit là:
A. SO_2 . B. SO_3 . C. S_2O . D. S_2O_3 .
- Câu 6:** Đốt cháy hoàn toàn 1,6 gam sắt ở nhiệt độ cao. Khối lượng sắt oxit thu được là
A. 2,21 gam. B. 2,20 gam. C. 2,2 gam. D. 22 gam.
- Câu 7:** Thêm 3 gam MnO_2 vào 197 gam hỗn hợp muối KCl và KClO_3 . Trộn kĩ và đun nóng hỗn hợp cho đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được hỗn hợp chất rắn nặng 152 gam. Thành phần phần trăm (%) theo khối lượng của KClO_3 và KCl trong hỗn hợp ban đầu lần lượt là
A. 62,18 và 37,82. B. 37,82 và 62,18.
C. 43,95 và 56,05. D. 56,05 và 43,95.
- Câu 8:** Đốt cháy hoàn toàn 13,8 gam hỗn hợp gồm Al và Fe trong bình đựng khí oxi. Sau khi kết thúc phản ứng, thu được 21,8 gam hỗn hợp gồm hai oxit. Thể tích không khí cần dùng để đốt cháy hết 13,8 gam hỗn hợp trên là
A. 82 lít. B. 28 lít. C. 24 lít. D. 42 lít.
- Câu 9:** Oxi hóa hoàn toàn 8,4 gam một kim loại X chưa rõ hóa trị thu được 11,6 gam một oxit B. X là kim loại nào?
A. Cu. B. Na. C. Zn. D. Fe.
- Câu 10:** Đốt cháy hoàn toàn 3,9 gam một kim loại M thu được 4,7 gam một oxit A. Bazo tương ứng của M nhận giá trị phân tử khối nào sau đây?
A. 40. B. 74. C. 56. D. 171.
- Câu 11:** Phân tử XY_3 có tổng số proton, notron, electron là 195, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 61. Số khối của nguyên tử Y lớn hơn số khối của nguyên tử X là 25 đơn vị. Tổng số proton, notron, electron của nguyên tử Y nhiều hơn tổng số proton, notron, electron của nguyên tử X là 37 hạt. Tổng số proton trong phân tử XY_3 là
A. 49. B. 64. C. 52. D. 60.
- Câu 12:** Tổng hệ số cân bằng của các chất trong phản ứng:
$$\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + \text{NO} + \text{H}_2\text{O}$$
là
A. 20. B. 25. C. 55. D. 50.
- Câu 13:** Trong các dãy chất sau, dãy nào chỉ có các oxit?
A. SO_2 , CH_4O , P_2O_5 . B. CO_2 , Al_2O_3 , Fe_3O_4 .
C. CuO , Fe_2O_3 , H_2O . D. CO , ZnO , H_2SO_4 .

Câu 14: Công thức viết sai là

- A. MgO. B. FeO₂. C. P₂O₅. D. ZnO.

Câu 15: Đốt cháy hoàn toàn m (gam) Mg cần dùng vừa đủ 125,776 lít không khí. Giá trị m là

- A. 26,952. B. 269,52. C. 2695,2. D. 26,95.

Câu 16: Khi thổi không khí vào nước nguyên chất, dung dịch thu được có môi trường axit yếu. Khí nào sau đây gây nên tính axit đó?

- A. Cacbon đioxit. B. Hidro. C. Oxi. D. Nitơ.

Câu 17: Một loại hợp chất A gồm có Na và O. Trong đó, natri chiếm 58,97% về khối lượng. Phân tử khối (đvC) hợp chất A là

- A. 55. B. 62. C. 78. D. 39.

Câu 18: Trong phòng thí nghiệm, người ta điều chế oxi bằng cách nhiệt phân KClO₃ hay KMnO₄ hoặc KNO₃ là vì lí do:

- A. Dễ kiếm, rẻ tiền. B. Giàu oxi, dễ phân hủy ra oxi.
C. Phù hợp với thiết bị hiện đại. D. Không độc hại.

Câu 19: Cho sơ đồ phản ứng:



Sau khi cân bằng phương trình (với những hệ số là số nguyên, tối giản), hệ số cân bằng trước Cl₂ là

- A. 27. B. 54. C. 32. D. 40.

Câu 20: Với cùng số mol các chất KClO₃, AgNO₃, KNO₃, KMnO₄, để thu được thể tích oxi nhiều nhất thì phải nhiệt phân

- A. KClO₃. B. KNO₃. C. KMnO₄. D. AgNO₃.

Câu 21: Dãy oxit axit nào sau đây khi hòa tan vào nước tạo thành dung dịch axit tương ứng?

- A. P₂O₅, SO₃, CO₂, NO. B. SO₂, SO₃, CO₂, K₂O.
C. P₂O₅, SO₂, SO₃, N₂O₅. D. ZnO, K₂O, P₂O₅, SO₂.

Câu 22: Để đốt cháy hoàn toàn 2,4 gam kim loại magie thì thể tích không khí cần dùng là

- A. 2,24 lít. B. 11,2 lít. C. 22,4 lít. D. 1,12 lít.

Câu 23: Một hợp chất có % theo khối lượng: 35,97% S ; 62,92% O và 1,13% H. Hợp chất này có công thức hóa học là:

- A. H₂SO₃. B. H₂SO₄. C. H₂S₂O₇. D. H₂S₂O₈.

Câu 24: Oxi không phản ứng trực tiếp với:

- A. Crom. B. Flo. C. Cacbon. D. Lưu huỳnh.

Câu 25: Dung dịch axit nào sau đây **không** được chứa trong bình bằng thủy tinh?

- A. HCl. B. H₂SO₄. C. HF. D. HNO₃.

Biết NTK của: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Mn = 55; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; As = 75

-----Hết-----